

Thực trạng hoạt động dạy học trực tuyến và quản lý hoạt động này cho học sinh lớp 5 tại một số trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Đỗ Hồng Cường¹, Phạm Việt Quỳnh^{*2}

¹ Email: dhcuong@daihoctudo.edu.vn

* Tác giả liên hệ

² Email: pvquynh@daihoctudo.edu.vn

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
98 Đường Quang Hàm, Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Sự bùng phát của đại dịch COVID-19 đã buộc nền giáo dục trên thế giới cũng như tại Việt Nam phải chuyển hoạt động dạy học sang phương pháp trực tuyến. Dạy học trực tuyến ngày càng trở nên phổ biến ở mọi cấp học và được công nhận là phương pháp học thiết yếu bên cạnh phương pháp học truyền thống (trực tiếp trên lớp) tiến tới kỉ nguyên số trong giáo dục. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động dạy học trực tuyến của học sinh lớp 5 cũng như công tác quản lý hoạt động dạy học trực tuyến của học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Dạy học trực tuyến không phải là phương thức tình thế mà trong thời gian đại dịch, do đó kết quả nghiên cứu còn có ý nghĩa rút ra những kinh nghiệm cho việc triển khai phương thức này trong tương lai.

TỪ KHÓA: Dạy học trực tuyến, quản lý, hoạt động dạy học, học sinh, trường tiểu học.

→ Nhận bài 28/3/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 27/4/2023 → Duyệt đăng 20/8/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320117>

1. Đặt vấn đề

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo đang chịu ảnh hưởng đáng kể bởi những thay đổi do cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục và đào tạo góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đang diễn ra mạnh mẽ. Trong đó, dạy học có ứng dụng công nghệ khiến nội dung dạy học của phương thức trực tuyến luôn mang tính thực quan, dễ đọc, dễ hiểu, dễ truy cập [1]. Khi tham gia hình thức học này, người học sẽ dần xây dựng ý thức tự học, tự cải thiện kĩ năng về công nghệ thông tin nên hiệu quả học tập sẽ nâng cao [2], [3]. Ngoài ra, học tập trực tuyến giúp người học tự điều chỉnh thời gian và không gian học tập phù hợp với bản thân, học mọi lúc mọi nơi... [4]. Dạy học trực tuyến đã, đang và sẽ trở thành xu hướng tất yếu để giáo dục có thể thích ứng với tình hình mới.

Trong giai đoạn giãn cách xã hội, dạy học trực tuyến đã được áp dụng ở hầu hết các cấp học. Dịch bệnh COVID-19 đã làm cho cả nền giáo dục chuyển mình “thích nghi” để không bỏ lỡ hành trang đến lớp của mỗi học sinh. Tuy nhiên, đối với học sinh tiểu học, việc dạy học trực tuyến gặp rất nhiều khó khăn do các em còn nhỏ và đang hình thành, phát triển cả về mặt sinh lí và tâm lí. Do đó, học sinh tiểu học chưa đủ ý thức, chưa đủ phẩm chất và năng lực như một công dân trong xã hội mà các em luôn cần sự bảo trợ, giúp đỡ của người lớn,

của gia đình, nhà trường và xã hội. Học tập trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 thực sự là một rào cản đối với học sinh tiểu học. Tất cả mọi hoạt động mới của các em đều diễn ra thông qua chiếc máy tính, làm cản trở sự tương tác, chi phối cảm xúc và khả năng “cụ thể, trực quan” của các em [5]. Tuy nhiên, hoạt động dạy học trực tuyến cũng là một phương thức giúp các em nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự làm chủ bản thân trong việc lĩnh hội tri thức. Bên cạnh đó, việc tiếp cận với các cuộc thi trực tuyến ở nhiều lĩnh vực trên các vùng miền, các quốc gia khác nhau cũng giúp các em có thêm những thử thách, những “đỉnh cao tri thức mới” cần chinh phục [6]. Vậy làm thế nào để việc dạy học trực tuyến trở nên hấp dẫn, thu hút các em? Do đó, cần thiết phải tiến hành nghiên cứu, đánh giá thực trạng hoạt động dạy học trực tuyến và quản lý hoạt động này cho học sinh lớp 5 ở một số trường tiểu học trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Nghiên cứu không chỉ có ý nghĩa trong giai đoạn giãn cách xã hội mà còn có thể lấy đó làm cơ sở thực tiễn cho vận dụng dạy học trực tuyến trong tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng hoạt động dạy học trực tuyến và quản lý hoạt động này cho học sinh lớp 5 ở một số trường tiểu học trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

2.1.1. Mục tiêu

Đánh giá thực trạng hoạt động dạy học trực tuyến và

quản lý hoạt động này tại các trường tiểu học trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội làm cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học trực tuyến.

2.1.2. Nội dung nghiên cứu

- Khảo sát thực trạng hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội: Thực trạng trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên; Thực trạng kết quả hoạt động dạy học trực tuyến và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5.

- Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội: Thực trạng quản lý xây dựng kế hoạch; kết quả triển khai; công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kiểm tra, giám sát và đánh giá; các điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5.

2.1.3. Đối tượng và địa bàn khảo sát

Đối tượng khảo sát: Tổng số 490 giáo viên, cán bộ quản lý, học sinh tiểu học đã và đang dạy hoặc học trực tuyến hoặc quản lý dạy học trực tuyến trong bối cảnh giãn cách xã hội. Trong đó có 67 cán bộ quản lý (gồm hiệu trưởng, hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn) và 152 giáo viên (là giáo viên đã và đang giảng dạy).

Địa bàn khảo sát: 18 trường tiểu học công lập trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

2.1.4. Phương pháp và công cụ khảo sát

- *Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi:* Thiết kế 02 mẫu phiếu điều tra. Phiếu sau khi được xây dựng sẽ xin ý kiến chuyên gia, sau đó phiếu được chỉnh sửa và hoàn thiện; Phát phiếu khảo sát; Thu phiếu và phân tích kết quả.

- *Phương pháp phỏng vấn:* Phỏng vấn các nhà quản lý ở Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, học sinh trường tiểu học để thu thập nhưng thông tin về thực trạng hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- *Phương pháp thống kê toán học:* Sử dụng phương pháp thống kê toán học để phân tích, đánh giá kết quả

thu được có tính chất định lượng được xử lý bằng phần mềm SPSS 16 và đưa ra các kết luận khoa học về thực trạng hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

2.1.5. Tiêu chí và thang đo

Tùy nội dung từng phiếu và câu hỏi để thiết kế các tiêu chí: đánh giá về mức độ thực hiện hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội: Tiêu chí thực hiện với 05 mức độ là yếu, trung bình, khá, tốt, rất tốt. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động dạy học cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội: tiêu chí ảnh hưởng với 05 mức độ là: không quan trọng, ít quan trọng, bình thường, quan trọng, rất quan trọng. Giá trị khoảng cách của thang đo (xem Bảng 1).

Bảng 1: Giá trị khoảng cách của thang đo

| Khoảng đo | Ý nghĩa | |
|-------------|------------|------------------|
| 1.00- 1.80 | Yếu | Không quan trọng |
| 1.81-2.60 | Trung bình | Ít quan trọng |
| 2.61-3.40 | Khá | Bình thường |
| 3.41- 4.20 | Tốt | Quan trọng |
| 4.21 - 5.00 | Rất tốt | Rất quan trọng |

2.2. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

2.2.1. Thực trạng hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

a. *Thực trạng trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội*

Thực hiện chủ trương chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, dưới sự quản lý của sở, phòng giáo dục và đào tạo, các nhà trường tiểu học đã tích cực cử giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng theo chuẩn của Luật Giáo dục năm 2019. Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy, trong tổng số 219 cán bộ quản lý, giáo viên của 18 trường tiểu học trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, có 125 giáo viên và 37 cán bộ quản lý đạt chuẩn chiếm tỉ lệ 73.9% và có 27 giáo viên và 30 cán bộ quản lý trên chuẩn chiếm 26.1%. Nếu tính riêng đội ngũ cán bộ quản lý gồm hiệu

Bảng 2: Thực trạng trình độ chuyên môn của giáo viên tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

| TT | Đối tượng | Tổng (N=219) | | Dưới chuẩn | | Đạt chuẩn | | Trên chuẩn | |
|----|----------------|--------------|-----|------------|---|-----------|------|------------|------|
| | | Số lượng | % | Số lượng | % | Số lượng | % | Số lượng | % |
| 1 | Giáo viên | 152 | 100 | 0 | 0 | 125 | 82.2 | 27 | 17.8 |
| 2 | Cán bộ quản lý | 67 | 100 | 0 | 0 | 37 | 55.2 | 30 | 44.8 |

trưởng, hiệu phó và tổ trưởng chuyên môn đạt mức trên chuẩn 44.8 %. Như vậy, 100% giáo viên và cán bộ quản lí tại các trường tiểu học quận Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đạt trình độ chuẩn hoặc trên chuẩn. Đây là điều kiện quan trọng, đảm bảo cho hoạt động dạy học, quản lí hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5.

Bảng 3: Tự đánh giá năng lực dạy học trực tuyến của giáo viên các trường tiểu học

| Tham số (N=219) | Tổng | Mức độ đánh giá | | | | |
|-------------------|------|-----------------|------------|------|------|---------|
| | | Yếu | Trung bình | Khá | Tốt | Rất tốt |
| Số lượng | 219 | 0 | 7 | 73 | 129 | 10 |
| % | 100 | 0 | 3.2 | 33.3 | 58.9 | 4.6 |
| Trung bình (mean) | 3.65 | | | | | |
| Phương sai (Sig) | 0.00 | | | | | |

Bảng 3 cho thấy, năng lực dạy học trực tuyến của giáo viên các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội có giá trị trung bình 3.65 và sự khác nhau ở các mức độ đánh giá có ý nghĩa thống kê với phương sai < 0.05. Đồng thời, tỉ lệ đánh giá ở mức yếu và trung bình là rất thấp, chiếm tỉ lệ cao là mức tốt với 58.9%. Như vậy, đánh giá về năng lực dạy học trực tuyến của giáo viên các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội chủ yếu nằm ở mức tốt. Tuy nhiên, năng lực dạy học trực tuyến của giáo viên chiếm tỉ lệ không nhỏ ở mức khá với 33.3%. Thực trạng này cho thấy, đây vừa là tiền đề thuận lợi để dạy học trực tuyến, tuy nhiên cũng cần có giải pháp để bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học trực tuyến cho giáo viên và cán bộ quản lí bằng các hình thức khác nhau như mời chuyên gia, tổ chức tập huấn bồi dưỡng kĩ năng.

b. Thực trạng kết quả hoạt động dạy học trực tuyến

cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Kết quả ở Bảng 4 phản ánh thực trạng kết quả hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đều ở mức Tốt, với điểm trung bình cộng từ 3.44 đến 3.71. Được đánh giá cao hơn là mục tiêu và nội dung dạy học trực tuyến với giá trị trung bình cao nhất 3.71 và đánh giá thấp nhất là hoạt động kiểm tra đánh giá trong dạy học trực tuyến với mean 3.44. Đồng thời, qua trao đổi, phỏng vấn một số ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cho rằng, hoạt động kiểm tra đánh giá trong dạy học trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo tính công bằng và khách quan trong đánh giá. Điều này do nhiều nguyên nhân khác nhau như gặp vấn đề về sự cố đường truyền mạng trong quá trình tổ chức thi, kiểm tra; khó khăn trong khâu coi thi để đảm bảo học sinh làm bài nghiêm túc không có sự hỗ trợ từ bên ngoài hoặc tra cứu thông tin trên mạng... Do đó, cần đổi mới kiểm tra, đánh giá như đề kiểm tra theo hướng mở, phát triển năng lực học sinh, vừa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết để đảm bảo tính công bằng và khách quan. Bên cạnh đó, dạy học trực tuyến cần đổi mới phương pháp dạy học để phù hợp với định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Một số nhà trường đã quan tâm đến việc tổ chức các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, dự giờ trao đổi kinh nghiệm để nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến.

c. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Bảng 5 cho thấy, kết quả đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đều ở mức 5 - Rất ảnh hưởng với giá trị trung bình từ khoảng 4.04 đến 4.38. Trong đó, các tiêu

Bảng 4: Thực trạng kết quả hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học

| TT | Nội dung | Tham số | Mức độ | | | | | Trung bình cộng | Độ lệch chuẩn |
|----|---|----------|--------|------------|------|------|---------|-----------------|---------------|
| | | | Yếu | Trung bình | Khá | Tốt | Rất tốt | | |
| 1 | Mục tiêu, nội dung dạy học trực tuyến | Số lượng | 0 | 13 | 46 | 152 | 8 | 3.71 | 0.633 |
| | | % | 0 | 5.9 | 21 | 69.4 | 3.7 | | |
| 2 | Hình thức, phương pháp tổ chức dạy học trực tuyến | Số lượng | 0 | 13 | 49 | 151 | 6 | 3.68 | 0.625 |
| | | % | 0 | 5.9 | 22.4 | 68.9 | 2.7 | | |
| 3 | Kiểm tra đánh giá trong dạy học trực tuyến | Số lượng | 0 | 14 | 98 | 104 | 3 | 3.44 | 0.635 |
| | | % | 0 | 6.4 | 44.7 | 47.5 | 1.4 | | |
| 4 | Phối hợp với gia đình phụ huynh học sinh trong dạy học trực tuyến | Số lượng | 0 | 18 | 84 | 103 | 14 | 3.52 | 0.738 |
| | | % | 0 | 8.2 | 38.4 | 47.0 | 6.4 | | |

chỉ được đánh giá ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động dạy học trực tuyến đó là: Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên trong dạy học trực tuyến với giá trị trung bình 4.38 và hạ tầng công nghệ thông tin (Internet, thiết bị kết nối, máy tính... với giá trị trung bình 4.36). Giáo viên Trường Tiểu học Lê Văn Tám chia sẻ: “Không ít gia đình chưa đủ điều kiện để trang bị cho con những phương tiện học tập như: không sử dụng đường truyền kết nối mạng, không mua sắm nổi máy tính, laptop hay điện thoại thông minh... Một số phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến thường có bản quyền, tính phí, cách sử dụng cầu kì phức tạp. Nhiều gia đình không biết cách sử dụng nên dẫn đến khó khăn khi nhà trường tổ chức cho con học trực tuyến. Thầy cô không trực tiếp quan sát được học sinh, không kèm cặp sát được từng em. Các em dễ buồn chán, ngủ gật, không tập trung nghe giảng, không ghi chép bài”. Một cán bộ quản lý của Trường Tiểu học Đoàn Kết có chia sẻ: “Máy tính bố mẹ làm việc phải nhường cho con học nên mất cả buổi làm việc, thế nhưng theo dõi con học trực tuyến cũng thấy nản. Đường truyền mạng không ổn định hay bị out ra khỏi lớp một lẽ, nhưng thái độ học tập của các con mới đang nói, các con không tự giác học, nhiều con vừa học vừa chơi”. Một giáo viên cho hay: Việc

dạy học trực tuyến không phải là công việc được thực hiện thường xuyên, nên trong quá trình dạy nhiều khi rất lúng túng. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học của nhiều giáo viên hạn chế, nhất là giáo viên lớn tuổi như tôi, cách thức triển khai bài giảng như thế nào để hiệu quả, thu hút sự tập trung, lắng nghe của học sinh cũng là vấn đề khó khăn. Công việc này đòi hỏi cần phải có thời gian. Do đó, trước tiên muốn nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến cần quan tâm tới tất cả các yếu tố ảnh hưởng trên trong đó đặc biệt quan tâm tới hai yếu tố là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên và hạ tầng công nghệ thông tin.

2.2.2. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

a. Thực trạng quản lý xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học

Bảng 6 cho thấy, giáo viên và cán bộ quản lý đánh giá công tác quản lý xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 ở mức Khá (từ 3.41 đến 3.57). Trong đó, công tác về hoạt động phân công giảng dạy theo kế hoạch chung được đánh giá cao nhất (3.57), còn hoạt động huy động cán bộ (Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên...) tham gia xây dựng kế hoạch dạy học

Bảng 5: Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 các trường tiểu học

| TT | Nội dung | Tham số | Mức độ | | | | | Trung bình cộng | Độ lệch chuẩn |
|----|--|----------|-----------------|--------------|-------------|-----------|---------------|-----------------|---------------|
| | | | Không ảnh hưởng | Ít ảnh hưởng | Bình thường | Ảnh hưởng | Rất ảnh hưởng | | |
| 1 | Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến | Số lượng | 0 | 4 | 16 | 146 | 53 | 4.13 | 0.610 |
| | | % | 0 | 1.8 | 7.3 | 66.7 | 24.2 | | |
| 2 | Học liệu dạy học trực tuyến | Số lượng | 0 | 0 | 15 | 142 | 62 | 4.21 | 0.554 |
| | | % | 0 | 0 | 6.8 | 64.8 | 28.3 | | |
| 3 | Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên trong dạy học trực tuyến | Số lượng | 0 | 0 | 8 | 125 | 86 | 4.36 | 0.551 |
| | | % | 0 | 0 | 3.7 | 57.1 | 39.3 | | |
| 4 | Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của học sinh trong học tập trực tuyến | Số lượng | 0 | 0 | 40 | 131 | 48 | 4.04 | 0.634 |
| | | % | 0 | 0 | 18.3 | 59.8 | 21.9 | | |
| 5 | Phối hợp của phụ huynh học sinh với giáo viên trong học tập trực tuyến | Số lượng | 0 | 0 | 20 | 129 | 70 | 4.23 | 0.600 |
| | | % | 0 | 0 | 9.1 | 58.9 | 32.0 | | |
| 6 | Hạ tầng công nghệ thông tin (đường truyền internet, thiết bị kết nối, máy tính...) | Số lượng | 0 | 0 | 14 | 107 | 98 | 4.38 | 0.605 |
| | | % | 0 | 0 | 6.4 | 48.9 | 44.7 | | |
| 7 | Động cơ, hứng thú học tập trực tuyến của học sinh | Số lượng | 0 | 0 | 29 | 118 | 72 | 4.20 | 0.652 |
| | | % | 0 | 0 | 13.2 | 53.9 | 32.9 | | |
| 8 | Chia sẻ, động viên kịp thời của Nhà trường với giáo viên và học sinh | Số lượng | 0 | 0 | 12 | 145 | 62 | 4.23 | 0.536 |
| | | % | 0 | 0 | 5.5 | 66.2 | 28.3 | | |
| 9 | Môi trường học tập trực tuyến | Số lượng | 0 | 0 | 30 | 136 | 53 | 4.11 | 0.608 |
| | | % | 0 | 0 | 13.7 | 62.1 | 24.2 | | |

trực tuyến được đánh giá ở mức thấp nhất (3.41). Như vậy, đa số ý kiến đánh giá tập trung ở mức khá, tiếp đó đến mức tốt và rất tốt, mức trung bình và yếu là rất thấp hoặc không có. Điều này chứng tỏ thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội được thực hiện khá nghiêm túc. Đồng thời, kết quả phỏng vấn sâu cũng khá tương đồng với nghiên cứu bằng bảng hỏi: *Tôi đánh giá cao công tác xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 của lãnh đạo nhà trường. Chúng tôi có thực hiện công việc với định mức cụ thể, có tính khả thi* (Giáo viên Trường Tiểu học Lê Văn Tám chia sẻ).

b. *Thực trạng triển khai tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học*

Bảng 7 thể hiện kết quả triển khai tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội trong bối cảnh giãn cách xã hội. Kết quả phân tích cho thấy, giá

trị trung bình cộng chủ yếu ở mức độ Khá và Tốt. Trong đó, hoạt động *“Tổ chức họp tổ bộ môn theo chuyên đề để đánh giá rút kinh nghiệm giờ dạy của các giáo viên”* và *“Tổ chức cho giáo viên dự giờ dạy học trực tuyến”* được đánh giá cao nhất, giá trị trung bình lần lượt là 4.0 và 4.00. Hoạt động *“Xây dựng học liệu trực tuyến thích hợp để thực hiện nội dung từng bài giảng trực tuyến cho học sinh lớp 5”* và *“Tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh: Kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trong quá trình dạy học; Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kì của Bộ Giáo dục và Đào tạo”* được đánh giá thấp hơn cả với giá trị trung bình lần lượt là 3.55 và 3.51.

c. *Thực trạng về công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học*

Bảng 6: Thực trạng xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học

| TT | Nội dung | Tham số | Mức độ | | | | | Trung bình cộng | Độ lệch chuẩn |
|----|---|----------|--------|------------|-------|------|---------|-----------------|---------------|
| | | | Yếu | Trung bình | Khá | Tốt | Rất tốt | | |
| 1 | Huy động cán bộ (Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên...) tham gia xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5. | Số lượng | 0 | 2 | 134 | 47 | 36 | 3.41 | 0.74 |
| | | % | 0 | 0.9 | 61.2 | 21.5 | 16.4 | | |
| 2 | Tổ chức trao đổi, góp ý và hoàn thiện kế hoạch dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5. | Số lượng | 0 | 3 | 137 | 43 | 36 | 3.51 | 0.78 |
| | | % | 0 | 1.4 | 62.6 | 19.6 | 16.4 | | |
| 3 | Trình kí, ban hành kế hoạch dạy học trực tuyến. | Số lượng | 0 | 3 | 139 | 50 | 27 | 3.46 | 0.724 |
| | | % | 0 | 1.4 | 623.5 | 22.8 | 12.3 | | |
| 4 | Phân công giảng dạy theo kế hoạch dạy học trực tuyến đã ban hành. | Số lượng | 0 | 0 | 130 | 54 | 35 | 3.57 | 0.754 |
| | | % | 0 | 0 | 59.4 | 24.7 | 16.0 | | |

Bảng 7: Thực trạng triển khai tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học

| TT | Nội dung | Tham số | Mức độ | | | | | Trung bình cộng | Độ lệch chuẩn |
|----|--|----------|--------|------------|------|------|---------|-----------------|---------------|
| | | | Yếu | Trung bình | Khá | Tốt | Rất tốt | | |
| 1 | Tổ chức quán triệt các quy định và hướng dẫn thực hiện các nội dung trong văn bản của ngành Giáo dục, nhà trường hướng dẫn về dạy học trực tuyến trong nhà trường. | Số lượng | 0 | 0 | 106 | 48.4 | 46 | 3.73 | 0.789 |
| | | % | 0 | 0 | 48.4 | 30.6 | 21 | | |
| 2 | Duyệt phân phối chương trình, nội dung và hình thức dạy học trực tuyến phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học. | Số lượng | 0 | 0 | 59 | 108 | 52 | 3.97 | 0.731 |
| | | % | 0 | 0 | 26.9 | 49.3 | 23.7 | | |
| 3 | Xây dựng học liệu trực tuyến thích hợp để thực hiện nội dung từng bài giảng trực tuyến cho học sinh lớp 5. | Số lượng | 0 | 3 | 133 | 52 | 31 | 3.51 | 0.750 |
| | | % | 0 | 1.4 | 60.7 | 23.7 | 14.2 | | |
| 4 | Tổ chức chuẩn bị cơ sở vật chất và các phương tiện dạy học trực tuyến. | Số lượng | 0 | 6 | 38 | 148 | 27 | 3.89 | 0.630 |
| | | % | 0 | 2.7 | 17.4 | 67.6 | 12.3 | | |
| 5 | Tổ chức tập huấn dạy học trực tuyến cho giáo viên và cán bộ quản lí. | Số lượng | 0 | 3 | 42 | 140 | 34 | 3.94 | 0.623 |
| | | % | 0 | 1.4 | 19.2 | 63.9 | 15.5 | | |

| TT | Nội dung | Tham số | Mức độ | | | | | Trung bình cộng | Độ lệch chuẩn |
|----|---|----------|--------|------------|------|------|---------|-----------------|---------------|
| | | | Yếu | Trung bình | Khá | Tốt | Rất tốt | | |
| 6 | Tổ chức giờ học trực tuyến để giảng bài và hướng dẫn học sinh học tập. | Số lượng | 0 | 8 | 107 | 77 | 27 | 3.56 | 0.754 |
| | | % | 0 | 3.7 | 48.9 | 35.2 | 12.3 | | |
| 7 | Tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh. | Số lượng | 0 | 7 | 119 | 58 | 35 | 3.55 | 0.796 |
| | | % | 0 | 3.2 | 54.3 | 26.5 | 16 | | |
| 8 | Tổ chức phản hồi thông tin về kết quả học tập của học sinh và phụ huynh học sinh. | Số lượng | 0 | 6 | 102 | 83 | 28 | 3.61 | 0.743 |
| | | % | 0 | 2.7 | 46.6 | 37.9 | 12.8 | | |
| 9 | Tổ chức cho giáo viên dự giờ dạy học trực tuyến. | Số lượng | 0 | 6 | 18 | 164 | 31 | 4.00 | 0.579 |
| | | % | 0 | 2.7 | 8.2 | 74.9 | 14.2 | | |
| 10 | Tổ chức họp tổ bộ môn theo chuyên đề để đánh giá rút kinh nghiệm giờ dạy của các giáo viên. | Số lượng | 0 | 0 | 19 | 163 | 37 | 4.08 | 0.500 |
| | | % | 0 | 0 | 8.7 | 74.4 | 16.9 | | |
| 11 | Điều chỉnh dạy học trực tuyến của giáo viên dựa trên kết quả học tập của học sinh. | Số lượng | 0 | 6 | 95 | 90 | 28 | 3.64 | 0.743 |
| | | % | 0 | 2.7 | 43.4 | 41.1 | 12.8 | | |

Bảng 8: Thực trạng về công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học

| TT | Nội dung | Tham số | Mức độ | | | | | Trung bình cộng | Độ lệch chuẩn |
|----|---|----------|--------|------------|------|------|---------|-----------------|---------------|
| | | | Yếu | Trung bình | Khá | Tốt | Rất tốt | | |
| 1 | Xây dựng văn bản của Nhà trường tiểu học nơi thầy/cô đang công tác quy định về hoạt động dạy học trực tuyến như: chuẩn bị; tổ chức dạy học; kiểm tra, đánh giá. | Số lượng | 0 | 0 | 19 | 164 | 36 | 4.08 | 0.496 |
| | | % | 0 | 0 | 8.7 | 74.9 | 16.4 | | |
| 2 | Chỉ đạo giáo viên thông báo thời khóa biểu đến học sinh và phụ huynh học sinh về kế hoạch triển khai học tập của trường. | Số lượng | 0 | 0 | 7 | 164 | 48 | 4.19 | 0.466 |
| | | % | 0 | 0 | 3.2 | 74.9 | 21.9 | | |
| 3 | Chỉ đạo biên soạn giáo án cho giáo viên và chuẩn bị các tài liệu dạy học. | Số lượng | 0 | 0 | 19 | 159 | 41 | 4.10 | 0.515 |
| | | % | 0 | 0 | 8.7 | 72.6 | 18.7 | | |
| 4 | Triển khai các quy định đối với việc chuẩn bị; tổ chức dạy học; việc kiểm tra, đánh giá dạy học trực tuyến với học sinh tiểu học. | Số lượng | 0 | 3 | 10 | 160 | 46 | 4.14 | 0.541 |
| | | % | 0 | 1.4 | 4.6 | 73.1 | 21.0 | | |
| 5 | Triển khai đổi mới phương pháp, hình thức dạy học trong việc ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên khi dạy học trực tuyến. | Số lượng | 0 | 3 | 29 | 148 | 39 | 4.02 | 0.606 |
| | | % | 0 | 1.4 | 4.6 | 73.1 | 21.0 | | |
| 6 | Theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến. | Số lượng | 0 | 12 | 112 | 78 | 17 | 3.46 | 0.718 |
| | | % | 0 | 5.5 | 51.1 | 35.6 | 7.8 | | |
| 7 | Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin cá nhân khi tổ chức dạy học trực tuyến. | Số lượng | 0 | 18 | 104 | 72 | 25 | 3.47 | 0.803 |
| | | % | 0 | 8.2 | 47.5 | 32.9 | 11.4 | | |
| 8 | Chỉ đạo việc tuyên dương, khen thưởng động viên khích lệ các giáo viên và học sinh trong dạy học trực tuyến. | Số lượng | 0 | 4 | 27 | 149 | 39 | 4.02 | 0.613 |
| | | % | 0 | 1.8 | 12.3 | 68.0 | 17.8 | | |

Bảng 8 cho thấy, các giá trị trung bình cộng từ 3.46 đến 4.19 phản ánh rằng, công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học được đánh giá ở mức Khá và Tốt. Trong đó, hoạt động “Chỉ đạo giáo viên thông báo thời khóa biểu đến học sinh và phụ huynh học sinh về kế hoạch

triển khai học tập của trường.” và “Triển khai các quy định đối với việc chuẩn bị; tổ chức dạy học; việc kiểm tra, đánh giá dạy học trực tuyến với học sinh tiểu học.” được đánh giá cao hơn (giá trị trung bình 4.19 và 4.14). Đồng thời, các hoạt động được đánh giá thấp hơn là: “Theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập

từ học liệu dạy học trực tuyến” với giá trị trung bình 3.46 và “*Bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin cá nhân khi tổ chức dạy học trực tuyến*” với giá trị trung bình 3.47. Qua trao đổi với một số giáo viên trường tiểu học thì việc theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến còn nhiều bất cập từ việc cung cấp các kho học liệu, chưa được cập nhật thường xuyên.

d. *Thực trạng về kiểm tra, giám sát và đánh giá của các cấp quản lý về hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học*

Kết quả ở Bảng 9 cho thấy, công tác về kiểm tra, giám sát và đánh giá của các cấp quản lý đối với hoạt động dạy học trực tuyến ở các trường tiểu học được đánh giá chủ yếu ở các mức Khá và Tốt. Trong đó, các hoạt động được đánh giá cao hơn cả là “*Kiểm tra, giám sát và đánh giá về đổi mới phương pháp dạy học trực tuyến*” (4.00) và “*Kiểm tra, giám sát và đánh giá về sử dụng các phương tiện dạy học trực tuyến*” (3.99). Các hoạt động được đánh giá thấp nhất bao gồm: Kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động chuẩn bị dạy học trực tuyến của giáo viên trước khi lên lớp (3.41); kiểm tra, giám

Bảng 9: Kết quả về về kiểm tra, giám sát và đánh giá của các cấp quản lý về hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học

| TT | Nội dung | Tham số | Mức độ | | | | | Trung bình cộng | Độ lệch chuẩn |
|----|---|----------|--------|------------|------|------|---------|-----------------|---------------|
| | | | Yếu | Trung bình | Khá | Tốt | Rất tốt | | |
| 1 | Xây dựng các tiêu chí đánh giá việc dạy học trực tuyến của giáo viên. | Số lượng | 0 | 11 | 39 | 140 | 29 | 3.85 | 0.702 |
| | | % | 0 | 5.0 | 17.8 | 63.9 | 13.2 | | |
| 2 | Kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động chuẩn bị dạy học trực tuyến của giáo viên trước khi lên lớp. | Số lượng | 0 | 20 | 106 | 71 | 22 | 3.41 | 0.795 |
| | | % | 0 | 9.1 | 48.4 | 32.4 | 10.0 | | |
| 3 | Kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện mục tiêu, nội dung dạy học trực tuyến. | Số lượng | 0 | 13 | 109 | 75 | 22 | 3.48 | 0.756 |
| | | % | 0 | 5.9 | 49.8 | 34.2 | 10.0 | | |
| 4 | Kiểm tra, giám sát và đánh giá về đổi mới phương pháp dạy học trực tuyến. | Số lượng | 0 | 3 | 27 | 155 | 34 | 4.00 | 0.579 |
| | | % | 0 | 1.4 | 12.3 | 70.8 | 15.5 | | |
| 5 | Kiểm tra, giám sát và đánh giá về sử dụng các phương tiện dạy học trực tuyến. | Số lượng | 0 | 3 | 33 | 147 | 36 | 3.99 | 0.609 |
| | | % | 0 | 1.4 | 15.1 | 67.1 | 16.4 | | |
| 6 | Kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động học tập của học sinh trong dạy học trực tuyến. | Số lượng | 0 | 6 | 101 | 94 | 18 | 3.57 | 0.683 |
| | | % | 0 | 2.7 | 46.1 | 42.9 | 8.2 | | |

Bảng 10: Các điều kiện đảm bảo hoạt động quản lý hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học

| TT | Nội dung | Tham số | Mức độ | | | | | Trung bình cộng | Độ lệch chuẩn |
|----|---|----------|--------|------------|------|------|---------|-----------------|---------------|
| | | | Yếu | Trung bình | Khá | Tốt | Rất tốt | | |
| 1 | Hệ thống quản lý học tập trực tuyến | Số lượng | 0 | 16 | 111 | 84 | 8 | 3.38 | 0.677 |
| | | % | 0 | 7.3 | 50.7 | 38.4 | 3.7 | | |
| 2 | Hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến | Số lượng | 0 | 6 | 130 | 69 | 14 | 3.42 | 0.654 |
| | | % | 0 | 2.7 | 59.4 | 31.5 | 6.4 | | |
| 3 | Quản lý và lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến | Số lượng | 0 | 4 | 43 | 150 | 22 | 3.87 | 0.595 |
| | | % | 0 | 1.8 | 19.6 | 68.5 | 10 | | |
| 4 | Kĩ năng công nghệ thông tin của đội ngũ lãnh đạo trong quản lý dạy học trực tuyến | Số lượng | 0 | 9 | 71 | 120 | 19 | 3.68 | 0.689 |
| | | % | 0 | 4.1 | 32.4 | 54.8 | 8.7 | | |
| 5 | Hạ tầng công nghệ thông tin của trường (cơ sở vật chất, máy tính...) | Số lượng | 0 | 0 | 40 | 147 | 32 | 3.96 | 0.574 |
| | | % | 0 | 0 | 18.3 | 67.1 | 14.6 | | |
| 6 | Năng lực quản lý của đội ngũ quản lý của nhà trường | Số lượng | 0 | 12 | 94 | 98 | 15 | 3.53 | 0.706 |
| | | % | 0 | 5.5 | 41.9 | 44.7 | 6.8 | | |

sát và đánh giá thực hiện mục tiêu, nội dung dạy học trực tuyến (3.48).

e. *Thực trạng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động quản lý dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học*

Kết quả Bảng 10 về các điều kiện đảm bảo cho hoạt động quản lý dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 tại các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội được giáo viên và cán bộ quản lý đánh giá chủ yếu ở các mức Khá và Tốt. Trong đó, các hoạt động được đánh giá cao hơn cả là: “*Hạ tầng công nghệ thông tin của trường (cơ sở vật chất, máy tính...)*” (3.96) và “*Quản lý và lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến*” (3.87). Các hoạt động được đánh giá thấp hơn bao gồm: Hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (3.38); Hệ thống quản lý học tập trực tuyến (3.42). Kết quả phỏng vấn sâu của một cán bộ quản lý cho hay: “*Nhà trường đã nâng cấp đường truyền mạng, chuẩn bị học liệu, tổ*

chức những đợt tập huấn kỹ năng sử dụng Zoom, google driver... cho giáo viên và cán bộ quản lý để nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến”.

3. Kết luận

Qua kết quả khảo sát, phân tích dựa trên dữ liệu thu thập từ 219 cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học tại 18 trường tiểu học trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, có thể thấy được phần nào thực trạng quản lý dạy học trực tuyến đặc biệt là hoạt động dạy học trực tuyến cho học sinh lớp 5 trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Mặc dù còn nhiều khó khăn song phần lớn các trường tiểu học đều bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo để triển khai đồng bộ và hiệu quả của hoạt động dạy học trực tuyến, đảm bảo mục tiêu “kép” trong giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- [1] McConnell, T. J., Parker, J. M., Eberhardt, J., Koehler, M. J., & Lundeborg, M. A. (2013), *Virtual professional learning communities: Teachers' perceptions of virtual versus face-to-face professional development*, Journal of science education and technology, 22(3), 267-277.
- [2] Lai, C., Shum, M., & Tian, Y. (2016), *Enhancing learners' self-directed use of technology for language learning: the effectiveness of an online training platform*, Computer Assisted Language Learning, 29(1), 40-60.
- [3] Mulig, L., & Rhame, S. (2012), *Time requirements in an online teaching environment: How to be more effective and efficient in teaching online*, Journal of Accounting and Finance, 12(4), 101-109.
- [4] Orleans, A. V. (2010), *Enhancing teacher competence through online training*, The Asia-Pacific Education Researcher, 19(3), 371-386.
- [5] Rosenberg M.J. (2001), *E-learning: Strategies for Delivering Knowledge in the Digital Age*, McGraw-Hill.
- [6] Phó Đức Hoà, Ngô Quang Sơn, (2008), *Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tích cực*, NXB Giáo dục Việt Nam.

THE CURRENT SITUATION OF ONLINE TEACHING AND ITS MANAGEMENT FOR 5TH GRADE PUPILS AT SOME PRIMARY SCHOOLS IN HAI BA TRUNG DISTRICT, HANOI CITY

Do Hong Cuong¹, Pham Viet Quynh^{*2}

¹ Email: dhcuong@daihocthudo.edu.vn

* Corresponding author

² Email: pvquynh@daihocthudo.edu.vn

Hanoi Metropolitan University
98 Duong Quang Ham, Cau Giay,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The outbreak of the COVID-19 pandemic has forced education around the world as well as in Vietnam to shift teaching and learning activities from face-to-face to online. Online teaching is becoming popular at all levels of education and officially recognized as an essential learning method alongside traditional learning methods (face-to-face in class) in the digital education age. We conducted a survey to evaluate the current situation of online teaching activities in grade 5 as well as its management at primary schools in Hai Ba Trung district, Hanoi city. Because online teaching is not only a temporary method during a pandemic, the research results are also meaningful to draw experiences for implementing it in the future.*

KEYWORDS: Online teaching, management, teaching activities, students, primary school.